TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ NINH BÌNH** TỈNH NINH BÌNH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 109 /2017/QĐST- HNGĐ	*Ninh Bình, ngày 17 tháng 7 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 176/2017/TLST-HNGĐ ngày 16/6/2017 giữa:

*__Nguyên đơn__: Anh Nguyễn Anh Q, sinh năm 1981.

HKTT: đường T, phường P, thành phố N, tỉnh Ninh Bình.

Trú tại : phố V, phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình.

***Bị đơn**: Chị Đinh Thị Thúy H, sinh năm 1983

HKTT: đường T, phường P, thành phố N, tỉnh Ninh Bình.

Trú tại nhà ông Đinh Phú H (bố đẻ) tại thôn P, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình

- Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Căn cứ các Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 7 năm 2017.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 7 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Anh Q và chị Đinh Thị Thúy H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a. Về con chung: Anh Nguyễn Anh Q và chị Đinh Thị Thúy H đều xác định vợ chồng có một con chung là cháu Nguyễn Minh P, sinh ngày 30/12/2011. Khi ly hôn,

anh Q, chị H thống nhất thỏa thuận giao cho chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục cháu Nguyễn Minh P, anh Q có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 1.000.000đ (Một triệu đồng) kể từ tháng 8/2017 đến khi cháu P trưởng thành. Anh Q được quyền thăm nom chăm sóc con chung.

Kể từ ngày chị H có đơn đề nghị thi hành khoản tiền cấp dưỡng, nếu anh Q không thi hành thì còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo lãi xuất chậm trả quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm trả.

b. Về tài sản chung: Anh Q, chị H thống nhất tự giải quyết, không đề nghị Tòa án giải quyết.

c. Về công nợ chung: Anh Q, chị H đều xác định vợ chồng không vay nợ ai nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

d. Về án phí:

- Án phí ly hôn: Anh Q, chị H thống nhất thỏa thuận để anh Q nộp toàn bộ án phí ly hôn theo quy định pháp luật. Số tiền anh Q phải nộp là 150.000đồng .

- Án phí cấp dưỡng nuôi con: Anh Q phải nộp là 150.000đồng.

Tổng số tiền án phí anh Quang phải nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh Quang đã nộp 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0000527 ngày 15 tháng 6 năm 2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố N.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh NB (1).*
- *VKSND TP. N (3).*
- *CCTHADS TP. N (1).*
- *UBND phường P*
- *Các đương sự.*
- *Lưu hồ sơ vụ án, lưu vp.*

Thẩm phán

(đã ký)

Nguyễn Thị Bích Thủy